

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HS-ST
Ngày: 16 -8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Diệu Hương và ông Nguyễn Văn Lân.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Viết R, sinh ngày 15/6/1986, tại tỉnh T; nơi cư trú: Số nhà đường H, phường V, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Viết Đ, sinh năm 1957 (chết) và bà Phan Thị B, sinh năm 1957; gia đình có 05 anh, chị em ruột; bị cáo là con út; có vợ là Trương Thị Thanh H, sinh năm 1983, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012.

* Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với cha mẹ, đi học đến lớp 12/12 thì nghỉ học, ở nhà cho đến ngày gây án.

- Ngày 25/3/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù (cho hưởng án treo), về tội “Trộm cắp tài sản”. (Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi).

- Ngày 02/4/2010, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 150.000 đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: đường L, phường 2, thành phố S, tỉnh S;

Chỗ ở hiện nay: đường P, phường V, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

2. Chị Lê Thị Diệu Q, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: H, phường V, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1981; nơi cư trú: đường J, phường O, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 20/4 và 22/4/2018, tại địa bàn thành phố Huế, Trương Viết R đã lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Do thường xuyên đến nhà số 08 đường P, phường V, thành phố H để uống bia, biết được phía sau nhà này có dãy phòng cho thuê trọ, nên Trương Viết R đã nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định đó, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/4/2018, R chuẩn bị 01 cái tuốc-nơ-vít, rồi đi bộ đến nhà số 08 ngồi đợi. Một lúc sau, thấy chủ nhà đi vắng, các phòng trọ không có người, nên R đã lén lút đến phòng trọ của chị Trần Thị Cẩm T (sinh năm 1991), dùng tuốc-nơ-vít vặn mở các con ốc vít ở lề cửa, rồi mở cửa đột nhập vào trong phòng. R đến tủ đựng quần áo của chị T, mở cửa tủ lục soát và lấy được 01 hộp màu đỏ đựng đồ trang sức, bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (dạng kiềng đeo). Trương Viết R lấy sợi dây chuyền cất giấu vào người, rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối cũ. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, Trương Viết R đem sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt được đến bán cho tiệm vàng Vòng Vàng của chị Đoàn Thị N (sinh năm 1981; địa chỉ tại số 02 đường Bà Triệu, thành phố H) lấy số tiền 3.300.000 đồng. Sau khi mua, chị N đã giao sợi dây chuyền này cho thợ của mình đem nấu để chế tác lại, nên không thu giữ được. Số tiền có được, R sử dụng tiêu xài cá nhân hết 3.100.000 đồng; còn lại 200.000 đồng đã bị thu giữ.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) cái tuốc-nơ-vít dài 25cm; tay cầm bằng nhựa màu vàng sọc đỏ; loại 04 châu;

- 02 (hai) con ốc vít có đuôi 04 châu;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 200.000 đồng.

Đối với sợi dây chuyền mà Trương Viết R chiếm đoạt của chị Trần Thị Cẩm T, do không thu giữ được nên không thể tiến hành trưng cầu giám định về chất lượng, khối lượng vàng; Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H cũng không đủ căn cứ để kết luận trị giá tài sản này (bản Kết luận định giá tài sản số 289/KL-HĐĐG ngày 19/6/2018). Quá trình điều tra, chị T cung cấp 01 Giấy bảo đảm do Tiệm vàng Minh Phát (địa chỉ: Công số 1, Chợ Đông Ba, thành phố H) khi chị mua sợi dây chuyền nêu trên. Theo đó, vào ngày 19/12/2016, chị T mua sợi dây chuyền vàng (dạng kiềng) có kèm theo 01 tượng kim loại vàng hình lưỡi lam; với tổng khối lượng là 01 chỉ 02 phân 02, loại vàng Công ty (riêng cái tượng không bị R chiếm đoạt).

Xác minh tại Tiệm vàng Minh Phát cho thấy: Ngày 19/12/2016, Tiệm vàng Minh Phát có bán cho chị T sợi dây chuyền và tượng như đã nêu trên, với giá 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng); trị giá tài sản có đặc điểm, khối lượng tương đương tại thời điểm ngày 20/4/2018 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tuy nhiên, đại diện Tiệm vàng Minh Phát cũng cho biết: Do không có sợi dây chuyền, nên không thể xác định chính xác chất lượng vàng theo yêu cầu cung cấp của Cơ quan điều tra.

Do vậy, cần xác định trị giá tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Viết R theo giá bán thực tế là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

* Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 22/4/2018, Trương Viết R đang ở nhà của mình thì phát hiện nhà chị Lê Thị Diệu Q (sinh năm 1979; địa chỉ 08/10/91 đường H, phường V, thành phố H - đối diện với nhà của R) có cửa hông bên trái không đóng, chị Q đang phơi áo quần trên tầng 02, ở tầng 01 không có ai, nên nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. R lén lút vào nhà chị Q theo cổng chính, qua cửa hông bên trái, rồi vào phòng ngủ của chị Q. Tại đây, Trương Viết R phát hiện dưới nền nhà gần giường ngủ có 01 túi xách màu đen, bên trong có để 01 máy vi tính xách tay hiệu Dell cùng bộ sạc pin, chuột máy tính và 01 USB. R đã lấy trộm toàn bộ tài sản này, rồi tẩu thoát. Khi Trương Viết R đang trên đường đưa tài sản vừa chiếm đoạt được đi tiêu thụ, thì bị Công an phường V phát hiện, bắt giữ.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Dell màu đen; 01 (một) bộ sạc pin và chuột máy vi tính;

- 01 (một) USB màu đỏ, dung lượng 2G;

- 01 (một) túi xách đựng máy vi tính xách tay màu đen;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐG ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định trị giá các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 máy vi tính xách tay hiệu Dell màu đen, cùng bộ sạc pin và chuột máy tính là 5.000.000 đồng; 01 USB là 20.000 đồng; 01 túi xách là 70.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của vụ này là: 5.090.000 đồng (Năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Trương Viết R đã chiếm đoạt trong 02 vụ là 8.390.000 đồng (Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 máy vi tính xách tay cùng bộ sạc pin, chuột máy tính, USB và túi xách cho chị Lê Thị Diệu Q. Chị Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Các vật chứng còn lại cần chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự để bảo đảm việc xét xử và thi hành án.

Chị Trần Thị Cẩm T yêu cầu Trương Viết R phải bồi thường cho mình số tiền 5.000.000 đồng. Hiện R chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 133/CT-VKS ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương Viết R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Viết R phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trương Viết R từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 07/5/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo, buộc bị cáo Trương Viết R phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị Cẩm T số tiền: 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

* Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy vi tính xách tay cùng bộ sạc pin, chuột máy tính, USB và túi xách cho chị Lê Thị Diệu Q. Chị Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) tuốc - nơ-vít dài 25cm, tay cầm bằng nhựa màu vàng sọc đỏ, loại vít bốn chấu: Đây là phương tiện phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) con ốc vít đuôi 04 chấu: Xét không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử trả lại cho bị cáo Trương Viết R, nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T.

Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Viết R phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Trương Viết R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án; quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 20/4 và 22/4/2018, tại địa bàn phường V, thành phố H; Trương Viết R đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của Trần Thị Cẩm T 01 sợi dây chuyền vàng (dạng kiềng đeo) rồi mang đi bán được số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng); chiếm đoạt của chị Lê Thị Diệu Q 01 máy vi tính xách

tay hiệu Dell cùng các phụ kiện, có tổng trị giá là 5.090.000 đồng (Năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản hai lần mà Trương Viết R đã chiếm đoạt là 8.390.000 đồng (Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố Trương Viết R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2004 đã bị Tòa án xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, vào năm 2010 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội nhưng do bản chất ham chơi, lười lao động, muốn hưởng thụ bằng sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội. Bởi vậy, đối với Trương Viết R cần xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Viết R đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “Phạm tội hai lần trở lên” theo g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bởi vì mỗi lần bị cáo phạm tội đều cấu thành một tội phạm độc lập.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Trần Thị Cẩm T chỉ yêu cầu bị cáo Trương Viết R phải bồi thường cho chị số tiền 3.300.000đồng theo giá bán thực tế sợi dây chuyền tại tiệm vàng Vòng Vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị, bị cáo đồng ý. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

* Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy vi tính xách tay cùng bộ sạc pin, chuột máy tính, USB và túi xách cho chị Lê Thị Diệu Q. Chị Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) tuốc - nơ-vít dài 25cm, tay cầm bằng nhựa màu vàng sọc đỏ, loại vít bốn châu: Đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) con ốc vít đuôi 04 châu: Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đồng, cần trả lại cho bị cáo Trương Viết R. Do bị cáo Trương Viết R còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường cho bị hại chị Trần Thị Cẩm T số tiền 3.300.000đồng, nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Viết R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trương Viết R 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 07/5/2018.

Tuyên bố bị cáo Trương Viết R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự, chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo Trương Viết R phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị Cẩm T số tiền 3.300.000đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tuốc - nơ-vít dài 25cm, tay cầm tay cầm bằng nhựa màu vàng sọc đỏ, loại vít bốn châu và 02 (hai) con ốc vít đuôi 04 châu.

- Trả lại cho bị cáo Trương Viết R số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo

Trương Viết R phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Phú Vang;
- CAND Phú Vang;
- UBND thị trấn Thuận An;
- TAND tỉnh; án có
- Sở tư pháp hiệu lực
- Chi cục THA;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;
- Dán án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Trọng Cần